

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 24- 5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp; ông Y Đo Niê.

-Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Lê Thanh P sinh năm 1991 tại: thành phố C, tỉnh K. Nơi đăng ký HKTT: buôn L, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Giới tính: Nam. Con ông: Lê Văn T sinh năm 1965 và bà Trương Thị L sinh năm 1964. Vợ: H' D Niê sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2017, hiện ở buôn T, xã K, huyện M, tỉnh Đ.

Tiền án: Ngày 28/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 20/3/2012 chấp hành án xong hình phạt tù; Ngày 26/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/6/2014 chấp hành án hình phạt tù; Ngày 24/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 1 năm 03 tháng tù về tội vi phạm trộm cắp tài sản, ngày 05/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 18/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: ngày 10/4/2007 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành nộp phạt; Ngày 20/9/2016 bị Chủ tịch UBND xã C Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/01/2019, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrăk, bị cáo được trích xuất đến phiên tòa.

2. Nguyễn Công T sinh năm 1992 tại: huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Công H sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1958. Vợ: Vũ Thị X sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2013, hiện ở khối 12, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đ.

Tiền án, tiền sự : ngày 10/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt. Ngày 26/3/2012 bị Công an huyện M xử phạt hành chính 200.000 đồng về vi phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 30/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/01/2019, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrăk, bị cáo được trích xuất đến phiên tòa.

3. Nguyễn Minh K sinh năm 1993 tại: huyện M, tỉnh Đ. Nơi đăng ký HKTT: thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Minh N - đã chết, con bà Phạm Thị T sinh năm 1963, hiện ở buôn Ê, xã C, huyện Ea, tỉnh Đ.

Tiền án, tiền sự: Ngày 31/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ea xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 21/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/01/2019, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrăk, bị cáo được trích xuất đến phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Những người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn 7, xã C1, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. Bà T1 vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lương Văn B sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn 01, xã C2, huyện M, tỉnh Đ. Ông B vắng mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà H'B Niê sinh năm 1992. Nơi cư trú: buôn T, xã Kr, huyện M, tỉnh Đ. Bà H'B Niê vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Bùi Danh S sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn 2, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Ông S vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Thào A D sinh năm 1985, bà Nguyễn Bích T2 sinh năm 1988. Nơi cư trú: tổ dân phố số x, xã thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông D và bà T2 vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: bà Nguyễn Thị L sinh năm 1958. Nơi cư trú: thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Bà L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Lê Thanh P mượn xe ô tô Biển kiểm soát (BKS) 47G1- 010.16 của chị H' B Niê lên huyện EaKar để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, P gặp một người tên M (chưa xác định được nhân thân) đang đón xe bên đường, P rủ M đi trộm cắp. M điều khiển xe mô tô chở P đến siêu thị Vmart tại tổ dân phố 3A, thị trấn EaKar, huyện EaKar. Thấy xe mô tô BKS 47F1- 423.25 của chị Nguyễn Thị T1 để trong khu vực nhà xe của siêu thị, M đứng cạnh giới, P nhặt 01 chiếc ghim kẹp giấy bẻ duỗi thẳng rồi uốn cong 02 đầu vặn mở cốp xe, lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và 01 ví da nhãn hiệu TRESemme. P và M kiểm tra trong ví có 100.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47F1- 423.25, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị T1. Plấy 100.000 đồng trong ví và chiếc điện thoại, vứt bỏ ví cùng các giấy tờ trên đường.

Đến cửa hàng mua, bán điện thoại di động Thiên Long tại thôn Trung tâm, xã Ea Tih, huyện EaKar P và M bán điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Bùi Danh S chủ cửa hàng với giá 1.800.000 đồng, P đưa cho M500.000 đồng, số tiền còn lại P giữ. Công an huyện EaKar phát hiện được hành vi phạm tội của Lê Thanh P.

Ngày 21/01/2019 P và Nguyễn Công T đến quán Massage Miền Tây chơi và phụ với Nguyễn Minh K trông coi quán. K được chủ quán là anh Thào A D giao xe mô tô BKS 47N3- 6070 để K sử dụng. P rủ T, K đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 47N3- 6070 chở K và P đi vào thôn 5, xã CuPrao, huyện M'Drăk, K và P xuống xe đi bộ tìm tài sản trộm cắp, T điều khiển xe ra ngoài chờ đợi. Thấy cửa hàng di động Xuân B do anh Lương Văn B làm chủ đóng cửa, K và P tìm cách đột nhập vào bên trong quán. K tìm được 01 cây kéo ở sau cửa hàng, P trèo lên mái cắt mái tôn. Sau đó, P ngồi cạnh giới, K trèo xuống cửa hàng lấy 21 chiếc điện thoại cảm ứng và 01 máy tính Laptop bỏ vào 01 bao tải rồi cùng P đưa ra ngoài. K gọi điện thoại cho T đến đón, T hỏi K lấy được những gì, K nói lấy được điện thoại di động và máy Laptop.

T điều khiển xe mô tô chở K và P về quán Massage Miền Tây, T chở tất cả những tài sản trộm cắp được về nhà bà Nguyễn Thị L (mẹ của T) ở thôn E, xã K cất giữ. Thấy có nhiều điện thoại di động, T lấy 03 chiếc điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu OPPO F1s, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO CPH1853 và 01 chiếc nhãn hiệu VIVO V) cất riêng vào tủ cá nhân của mình. Máy Laptop và số điện thoại không có hộp T bỏ vào 01 chiếc balo, số điện thoại có hộp đựng còn lại T để nguyên trong bao tải, sau đó bỏ chiếc balo chứa điện thoại vào cùng trong bao tải rồi cất giấu tại góc nhà kho của gia đình. Sau đó, T

quay lại quán Massage Miền Tây cùng K và P nghỉ ngơi. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/01/2019, hành vi của T, P và K bị Công an huyện M'Đrăk phát hiện.

***Vật chứng tạm giữ:**

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 47G1-010.16 của bà H' B Niê;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số Imei 1: 863632032783595, số Imei 2: 863632032783587; 01 ví da màu đỏ nhãn hiệu TRESemmé; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 7911483884506 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 47F1-423.25 số 027211 của bà Nguyễn Thị T1.

- 01 cây kéo bằng kim loại đã cũ và đã qua sử dụng có tổng chiều dài 0,23m, phần cán kéo được bọc nhựa màu xanh và được chia làm hai bên, mỗi bên được khoanh vòng khép kín, phần khoanh vòng có tiết diện lớn nhất nằm ở chính giữa rộng 0,05m; lưỡi kéo dài 0,13m, một bên mũi kéo bị gãy mất 0,005m;

- 01 bao tải màu trắng – tím, nhãn hiệu đầu trâu sản phẩm của Bình Điền – Lâm Đồng;

- 01 ba lô màu đỏ - đen, trên ba lô có ký hiệu Mobifone;

- Xe mô tô BKS 47N3-6070 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000062 ngày 16/8/2010 của Công an huyện M'Đrăk cấp cho xe mô tô BKS 47N3-6070 cấp cho ông Thào A D;

-Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu bạc, số Imei 1: 866346030780035, số Imei 2: 866346030780027 của Nguyễn Minh Khuyển;

-Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A37, màu vàng, số Imei: 356825071724330 của Nguyễn Công T;

- 21 chiếc điện thoại các loại của ông Lương Văn B

- 01 máy tính laptop xách tay, màu đen, ký hiệu ACER, Aspire 5745-382G50, SNID: 04801055425;

- 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9, bên trong có 01 bộ dây sạc pin, 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng;

- 02 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, bên trong mỗi hộp đều có 01 bộ dây sạc pin và 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng;

- 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y81i, bên trong có 01 bộ dây sạc pin và 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng;

- 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y53, bên trong có 01 bộ dây sạc pin và 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng;

- 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, bên trong có 01 bộ dây sạc pin và 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng;

- 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, bên trong có 01 bộ dây sạc pin và 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng;

- 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, bên trong có 01 bộ dây sạc pin và 01 tai nghe điện thoại và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/2009/KL-HĐ ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện EaKar kết luận giá trị tài sản mà P chiếm đoạt của chị T1: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S giá trị 2.500.000 đồng; ví da nhãn hiệu TRESemme giá trị 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.520.000đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đắk thì các đối tượng đã chiếm đoạt của ông Lương Xuân B: 21 chiếc điện thoại di động giá trị 60.680.000đồng; Máy tính Laptop nhãn hiệu Acer giá trị 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 62.780.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Lê T P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Kết quả xét hỏi tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, bị cáo P mượn xe ô tô BKS 47G1-010.16 của chị H' B Niê (chị vợ của bị cáo) đi lên huyện Ea để tìm tài sản để chiếm đoạt. Trên đường đi bị cáo P gặp người quen tên M (chưa xác định được nhân thân) đang đứng đón xe bên đường, bị cáo P rủ M đi cùng. Đến siêu thị Vmart tại tổ dân phố 3A, thị trấn EaKar, huyện Ea, M đứng canh giới, bị P nhặt 01 chiếc ghim kẹp giấy bằng kim loại mở cốp xe mô tô BKS 47F1- 423.25 của bà Nguyễn Thị T1, chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và 01 ví da bên trong có 100.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 cùng đứng tên Nguyễn Thị T1. Bị cáo P vứt bỏ ví cùng các giấy tờ ở ven đường, đến cửa hàng mua, bán điện thoại di động của ông Bùi danh S, bị cáo P bán điện thoại đã chiếm đoạt của bà Hương cho ông S với giá 1.800.000đồng, bị cáo P đưa cho M 500.000 đồng. Ngày 04/01/2019, sự việc bị Công an huyện EaKar phát hiện, bị cáo P đã chuộc lại điện thoại đã bán cho ông S và trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho bà T1.

Sáng ngày 21/01/2019 bị cáo P và bị cáo T đến quán Massage Miền Tây (nơi bị cáo K làm việc). Bị cáo P và bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 47N3- 6070 của chủ quán ông Thào A D đi vào xã CuPrau để tìm kiếm ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản, nhưng không được. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo P và bị cáo T rủ bị cáo K đi trộm cắp, bị cáo T chở bị cáo P và bị cáo K đến gần cửa hàng mua bán điện thoại của ông Lương Văn B, còn bị cáo T điều khiển xe mô tô đến gần cầu để chờ. Bị cáo P mở chốt cửa nhưng không vào được quán, bị cáo K tìm và nhặt được một chiếc kéo ở sau nhà bếp, bị cáo P và bị cáo K trèo theo đường ống nước lên mái lợp của quán để cắt tôn. Bị cáo P

cắt trước, sau đó bị cáo K cắt rồi chui xuống trần nhà, rồi tiếp tục dùng kéo cắt tôn trần nhà, xuống quán chiếm đoạt 21 chiếc điện thoại cảm ứng và 01 máy tính Laptop bỏ vào bao tải đưa ra ngoài đường. Bị cáo K gọi điện thoại cho bị cáo T đến chở bị cáo K và bị cáo P cùng toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt được ở trong quán. Đến gần nhà bị cáo T, bị cáo P và bị cáo K xuống xe chờ, bị cáo T đưa tài sản chiếm đoạt được về nhà bị cáo T cất dấu.

- Những người bị hại khai tại cơ quan Điều tra Công an huyện M'Đrăk: bị cáo P chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T1 01 chiếc điện thoại, 01 ví da (trong ví có 100.000đồng) và 01 số giấy tờ. Bà T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản đã bị bị cáo P chiếm đoạt, bà T1 không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm; Các bị cáo chiếm đoạt 21 chiếc điện thoại di động cùng các phụ kiện kèm theo và 01 máy Laptop của ông Lương Văn B, toàn bộ tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan Điều tra Công an huyện M'Đrăk thu hồi trả lại cho ông B, ông B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ông B yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lê T P, Nguyễn Công T, Nguyễn Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX:

-Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: bị cáo Lê T P từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS . Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 6 tháng tù.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại: xe mô tô BKS 47N3- 6070 và các giấy tờ về xe cho ông Thảo A D; ông Lương Xuân B máy tính Laptop nhãn hiệu Acer, 21 chiếc điện thoại di động các loại cùng 08 vỏ hộp điện thoại và số phụ tùng kèm.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKra đã trả lại cho: bà H Niê xe mô tô BKS 47G1- 010.16 và các giấy tờ về xe; bà Nguyễn Thị T1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, ví da và các giấy tờ có liên quan.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Minh K; Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Nguyễn Công T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại đã cũ và đã qua sử dụng; 01 bao tải màu trắng; 01 ba lô màu đỏ - đen.

*Các bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo và các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vì mục đích tư lợi, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, bị cáo Lê Thanh P cùng với đối tên M (chưa xác định được nhân thân) đến siêu thị Vmart tại tổ dân phố 3A, thị trấn EaKar, huyện EaKar lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và 01 ví da (trong ví có 100.000đồng) trong cốp xe mô tô BKS 47F1- 423.25 của bà Nguyễn Thị T1 với tổng trị giá tài sản là 2.520.000đồng. Khoảng 23 giờ ngày 21/01/2019 bị cáo T dùng xe mô tô chở bị cáo P và bị cáo K đến cửa hàng di động của ông Lương Văn B ở thôn 01, xã CuPrao, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk để bị cáo K và bị cáo P đột nhập vào quán chiếm đoạt 21 chiếc điện thoại cảm ứng cùng các phụ kiện kèm theo và 01 máy tính Laptop, với tổng trị giá trị tài sản là 62.780.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là trên 50.000.000đồng, nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Riêng bị cáo P, ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt (tái phạm nguy hiểm), ngày 18/12/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày phạm tội bị cáo P chưa được xóa án tích, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo P được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại khoản 1, điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g) Tái phạm nguy hiểm”

Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an.

Vụ án ngày 03/01/2019 bị cáo P cùng với đối tượng M (chưa xác định được nhân thân). Vụ án ngày 21/01/2019, các bị cáo P và bị cáo K trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo T là người giúp sức (cảnh giới), nhưng mang tính đồng phạm giản đơn. HĐXX cần xem xét tính chất, mức độ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo để lượng hình cho tương xứng với hành vi và hậu quả của từng bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P liên tiếp 02 lần phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 BLHS; riêng bị cáo K phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo P tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại (bà Hương) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K được người bị hại (ông B) yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo P trực tiếp thực hiện 2 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo P nghiêm khắc hơn bị cáo T và bị cáo K.

Bị cáo K trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực, bị cáo K trực tiếp tìm cách (cắt tôn mái nhà) để đột nhập vào quán ông B để trộm cắp, bị cáo K phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 BLHS. do vậy, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo K cao hơn bị cáo T là phù hợp.

HĐXX xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

[3] Ông Thào A D cùng vợ là Nguyễn Bích T2 cho bị cáo K mượn xe mô tô BKS 47N3- 6070, bị cáo K để các bị cáo sử dụng xe; bà H'B Niê cho bị cáo P mượn xe mô tô BKS 47G1- 010.16; ông Bùi Danh S mua chiếc điện thoại di động của bị cáo P trộm cắp mà có. Tuy nhiên, ông D, bà T2 và bà H'B không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện trộm cắp tài sản, anh S không biết chiếc điện thoại bị cáo P bán cho mình là tài sản trộm cắp được mà có, nên không xử lý.

Quá trình Điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả: xe mô tô BKS 47N3- 6070 cho ông Thào A D; Chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Acer, 21 chiếc điện thoại di động các loại cùng 08 vỏ hộp điện thoại và số phụ tùng kèm cho ông Lương Văn B là đúng pháp luật.

Công an huyện EaKar đã trả: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S ví da, các giấy tờ có liên quan cho Nguyễn Thị T1; xe mô tô BKS 47G1- 010.16 và các giấy tờ về xe cho bà H'B Niê là đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Minh K; Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Nguyễn Công T. Các bị cáo dùng để liên lạc, là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với cây kéo bằng kim loại đã cũ và đã qua sử dụng; 01 bao tải màu trắng; 01 ba lô màu đỏ - đen, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với đối tượng M cùng tham gia phạm tội với bị cáo P ở huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch của đối tượng này. Nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk tiếp tục điều tra xử lý sau.

[5] Các bị cáo bị kết án, các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh P, Nguyễn Công T, Nguyễn Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: bị cáo Lê Thanh P 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 22/01/2019.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 22/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS . Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 22/01/2019.

- Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại: xe mô tô BKS 47N3- 6070 và các giấy tờ về xe cho ông Thảo A D; ông Lương Xuân B máy tính Laptop nhãn hiệu Acer, 21 chiếc điện thoại di động các loại cùng 08 vỏ hộp điện thoại và số phụ tùng kèm.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKra đã trả lại cho: bà H'B Niê xe mô tô BKS 47G1- 010.16 và các giấy tờ về xe; bà Nguyễn Thị T1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S cùng chiếc ví da và các giấy tờ có liên quan.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Minh K; Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Nguyễn Công T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại đã cũ và đã qua sử dụng; 01 bao tải màu trắng; 01 ba lô màu đỏ - đen.

Đặc điểm, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

*Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lê Thanh P, Nguyễn Công T và Nguyễn Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

* Báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã CưM'ta, xã Krông Jing;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế dương